

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỎ  
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 25-4-2025  
V/v Ly hôn, tranh chấp về  
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỎ, TỈNH LAI CHÂU

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Hạnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lò Văn Chiên;

Ông Đèo Văn Vĩnh.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Thỏ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2024, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Vàng Thị T, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

*Bị đơn:* Anh Lò Văn P, sinh năm: 1988, địa chỉ: Bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu, vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vàng Thị T trình bày:*

Chị Vàng Thị T và anh Lò Văn P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn ngày 15/01/2009, tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu. Chị T và anh P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống, chị T và anh P thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng không chia sẻ, thông cảm cho nhau. Anh P không quan tâm đến gia đình, không cùng chị T lo

kinh tế gia đình, thường xuyên uống rượu, chơi bời, sử dụng chất ma túy. Gia đình hai bên đã khuyên bảo nhưng không có kết quả. Chị T và anh P đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, không liên lạc với nhau. Hiện nay, chị T không còn tình cảm với anh P nữa, vợ chồng không còn có sự quan tâm, chia sẻ với nhau nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị T được ly hôn với anh P.

Về con chung: Chị T và anh P và có 02 con chung là cháu Lò Văn L, sinh ngày 26/5/2002 và cháu Lò Thị Vy O, sinh ngày 16/3/2013. Hiện nay, các cháu đang ở với chị T, được chị T quan tâm, chăm sóc. Các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Anh P không quan tâm đến các con, không có khả năng để nuôi con. Chị T có nguyện vọng được nuôi các con sau khi ly hôn mà không yêu cầu anh P cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vàng Thị T và anh Lò Văn P không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Ý kiến của bị đơn:* Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có lời khai, không nộp tài liệu, chứng cứ gì, không có yêu cầu phản tố.

Tòa án đã thông báo phiên hòa giải nhưng tại phiên hòa giải, bị đơn vắng mặt nên vụ án không hòa giải được.

Kết quả xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ của Tòa án, xác định: Anh P không có nghề nghiệp, công việc ổn định. Hiện nay, anh P không có mặt ở địa phương, không ai biết anh P đi đâu, làm gì. Anh P đang là đối tượng nghi sử dụng trái phép chất ma túy do Công an xã K theo dõi.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền nghĩa vụ theo quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong suốt quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, bị đơn vắng mặt không có lý do, vi phạm quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vàng Thị T, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị T được ly hôn với anh Lò Văn P. Về con chung: Giao cháu Lò Văn L và cháu Lò Thị Vy O cho chị Vàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung, đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào diễn biến phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn là chị Vàng Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa chị T và bị đơn là anh Lò Văn P. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại bản C, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu. Vì vậy, đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có yêu cầu phản tố. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh P là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu theo đúng quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị T và anh P thường phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do giữa hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không chia sẻ, thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn giữa chị T và anh P đã được gia đình hai bên vợ chồng khuyên bảo nhưng không có kết quả. Từ năm 2017, chị T và anh P sống ly thân, anh, chị không còn có sự quan tâm, chia sẻ, yêu thương với nhau, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Hiện nay, chị T không còn tình cảm với anh P nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh P. Chị T trình bày anh P có sử dụng chất ma túy nhưng chị T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh. Tòa án đã thông báo phiên hòa giải và triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải nhưng tại phiên hòa giải, anh P vắng mặt nên không hòa giải được. Giữa chị T và anh P không còn có sự quan tâm, chia sẻ, chăm sóc, yêu thương nhau, quan hệ hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, giải quyết cho chị T được ly hôn với anh P theo quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị T và anh P và có 02 con chung là cháu Lò Văn L, sinh ngày 26/5/2008 và cháu Lò Thị Vy O, sinh ngày 16/3/2013. Từ khi chị T, anh P sống ly thân, các con của anh chị sống cùng với chị T, được chị T quan tâm, chăm sóc. Chị T có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Anh P thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không có đủ điều kiện, có đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các con. Khi được hỏi ý kiến, các cháu L, O đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Để đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu L, cháu O cho chị T là người trực tiếp nuôi cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh P có nghĩa vụ tôn trọng quyền

của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, nợ chung, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

#### **Tuyên xử:**

**1.** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Vàng Thị T được ly hôn với anh Lò Văn P.

- Về con chung: Giao cháu Lò Văn L, sinh ngày 26/5/2008 và cháu Lò Thị Vy O, sinh ngày 16/3/2013, cho chị Vàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, đương sự không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Vàng Thị T và anh Lò Văn P không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Chị Vàng Thị T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0000429, ngày 17/12/2024, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, chị T đã nộp đủ tiền án phí phải nộp.

**3.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

*Nơi nhận:*

-TAND tỉnh Lai Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND huyện Phong Thổ;
- THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Khổng Lào (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu: HS.

## **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Hạnh**